

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 01 - 2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Chính và bà Lê Thị Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Mai Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ V, sinh ngày 20/11/1993; địa chỉ: Thôn B, xã N, tỉnh Khánh Hòa (yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H - sinh ngày 14/4/1996; trú tại: Thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa (yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/01/2025, biên bản lấy lời khai ngày 13/10/2025 và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ V trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn số 131 ngày 09/7/2020 tại UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là xã N, tỉnh Khánh Hòa). Từ khi sống chung với nhau (năm 2020) anh H chỉ ham chơi cờ bạc, không phụ giúp được gì cho gia đình, không quan tâm tới vợ con. Năm 2022, chị phát hiện anh H có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, đi chơi về khuya rồi đập phá nhà cửa, đánh và chửi chị; chị đã tha thứ và bỏ qua nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm mọi mặt trong cuộc sống, không quan tâm nhau. Đến nay chị không còn tình cảm để tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Nhật Lê V1, sinh ngày 18/11/2013; Nguyễn Khả A, sinh ngày 30/07/2020 và Nguyễn Hoàng Thiên A

sinh ngày 05/11/2022; hiện các cháu đang sống với chị. Về thu nhập của chị mỗi tháng bình quân khoảng 10 triệu đồng nên đảm bảo nuôi con đầy đủ, Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Do bận công việc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2025, bị đơn anh Nguyễn Hồng H trình bày: Anh và chị Trương Thị Mỹ V chung sống với nhau tự nguyện và hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống do anh cờ bạc dẫn đến xảy ra mâu thuẫn nhưng chị V đã tha thứ, bỏ qua và anh đã làm ăn lo cho gia đình. Tuy nhiên, năm 2025 anh phát hiện chị V thường xuyên nhắn tin qua lại với người đàn ông khác dẫn đến cãi vã, anh có chửi chị V, còn việc chị V nghi ngờ anh ngoại tình là không đúng. Theo anh thì vợ chồng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Nhật Lê V1, sinh ngày 18/11/2013; cháu Nguyễn Khả A, sinh ngày 30/07/2020 và cháu Nguyễn Hoàng Thiên Â sinh ngày 05/11/2022; hiện các cháu đang sống với vợ chồng. Trường hợp Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao các con cho chị V nuôi dưỡng. Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh thống nhất.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết. Do bận công việc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh H do ham chơi bài bạc dẫn đến xảy ra cãi vã. Bên cạnh đó, vợ chồng nghi ngờ tình cảm lẫn nhau nên cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mâu thuẫn âm ỉ từ năm 2022 đến nay và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên chị V yêu cầu ly hôn anh H là phù hợp được chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị V được trực tiếp nuôi 03 người con chung. Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Trương Thị Mỹ V khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Nguyễn Hồng H, trú tại thôn A, xã N, tỉnh Khánh Hòa nên xác định đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Khánh Hòa.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ V và bị đơn anh Nguyễn Hồng H đều yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 131 ngày 09/7/2020 của UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa); thời điểm đăng ký kết hôn đủ các điều kiện theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên xác định hôn nhân giữa chị Trương Thị Mỹ V và anh Nguyễn Hồng H là hôn nhân hợp pháp.

[3.2]. Về mâu thuẫn: Vợ chồng đều xác nhận, anh H có chơi bài bạc, không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù chị V đã bỏ qua để cố hàn gắn gia đình; tuy nhiên trong cuộc sống, vợ chồng còn phát sinh nhiều mâu thuẫn khác, chị V và anh H luôn nghi ngờ tình cảm của nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm làm cho mâu thuẫn ngày càng lớn. Anh H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong gia đình nhưng suốt thời gian dài, hạnh phúc gia đình vẫn không cải thiện được, vợ chồng hiện mỗi người đi làm mỗi nơi không liên lạc, quan tâm, chăm sóc nhau; mâu thuẫn gia đình âm ỉ kéo dài đến nay đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị V yêu cầu giải quyết ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận.

[3.3]. Về con chung: Căn cứ các giấy khai sinh số 01/2014, số 383 và số 53/2023 của UBND thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (nay là UBND xã N, tỉnh Khánh Hòa) và lời khai của các đương sự trong hồ sơ, xác định vợ chồng chị V, anh H có 03 người con chung tên Nguyễn Nhật Lê V1, sinh ngày 18/11/2013; Nguyễn Khả A, sinh ngày 30/07/2020 và Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 05/11/2022. Chị V yêu cầu được nuôi các con, tại bản tự khai ngày 08/12/2025 anh H cho rằng: Trường hợp Tòa giải quyết ly hôn thì anh thống nhất giao các con cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp yêu cầu của chị V, phù hợp nguyện vọng của con (cháu V1), mức thu nhập của chị V cũng bảo đảm việc nuôi con nên được chấp nhận.

Chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[3.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ V chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số: 85 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 28, 39, 147, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ V được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

2. Về con chung: Giao chị Trương Thị Mỹ V được trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung: Nguyễn Nhật Lê V1, sinh ngày 18/11/2013, Nguyễn Khả A, sinh ngày 30/07/2020 và Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 05/11/2022.

Chị Trương Thị Mỹ V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hồng H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Khi có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trương Thị Mỹ V chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị V đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003037 ngày 28/10/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 8 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 8 - Khánh Hòa;
- **UBND xã Ninh Phước;**
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thúc

